

Số: /TTr-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm

(Dự thảo lần 4)

TỜ TRÌNH

Về đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ ban hành quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (gọi tắt là Nghị định số 81/2021/NĐ-CP).

Căn cứ Thông báo số 12/TB-TTHĐND ngày 05/4/2022 về Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, Kỳ họp thứ Ba về ban hành Nghị quyết Quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Điểm b Khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục 2019 quy định: “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể...*”.

Khoản 1 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 quy định: *Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.*

Các quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ (gọi tắt là Nghị định 81):

- Tại điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định 81 quy định:

“2. Khung học phí năm học 2022 - 2023

a) Khung học phí (mức sàn - mức trần) đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên như sau:

Đơn vị: nghìn đồng/học sinh/tháng

Vùng	Năm học 2022 - 2023			
	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
<i>Thành thị</i>	<i>Từ 300 đến 540</i>	<i>Từ 300 đến 540</i>	<i>Từ 300 đến 650</i>	<i>Từ 300 đến 650</i>
<i>Nông thôn</i>	<i>Từ 100 đến 220</i>	<i>Từ 100 đến 220</i>	<i>Từ 100 đến 270</i>	<i>Từ 200 đến 330</i>
<i>Vùng dân tộc thiểu số và miền núi</i>	<i>Từ 50 đến 110</i>	<i>Từ 50 đến 110</i>	<i>Từ 50 đến 170</i>	<i>Từ 100 đến 220</i>

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quy định trên để quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc thẩm quyền và quyết định việc sắp xếp, phân loại các vùng trên địa bàn để cơ sở giáo dục áp dụng mức thu học phí.

Khung học phí đối với giáo dục tiểu học công lập quy định tại điểm này dùng làm căn cứ để Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tư thục ở các địa bàn chưa đủ trường tiểu học công lập và các đối tượng học sinh tiểu học tư thục thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn giảm học phí theo quy định. ”.

- Tại khoản 5 Điều 9 Nghị định 81 quy định: *“Trường hợp học trực tuyến (học online), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập theo phân cấp quản lý trên cơ sở chi phí phát sinh thực tế hợp lý, tối đa bằng mức học phí của cơ sở giáo dục đã được ban hành. ”.*

Căn cứ các quy định trên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết “Quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum” là cần thiết, đảm bảo quy định.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích:

Nhằm quy định thống nhất về mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum năm học 2022-2023, làm cơ sở triển khai thực hiện quy định của pháp luật

theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP; đồng thời thay thế cho Nghị quyết số 48/2021/NQ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2021-2022 và không thu học phí học kỳ I năm học 2021-2022 thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết: Việc xây dựng Nghị quyết Quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum phải căn cứ theo quy định của Luật Giáo dục 2019, Nghị định 81 và các quy định pháp luật hiện hành, đồng thời phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Tổ chức lấy ý kiến góp ý; tiếp thu giải trình

Bộ phận soạn thảo đã **dự thảo lần 1** Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, xin ý kiến góp ý nội bộ, xây dựng **dự thảo lần 2** gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN tỉnh, các sở ngành, UBND các huyện/TP, các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở GDĐT góp ý¹.

Đồng thời, dự thảo Nghị quyết đã được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và website của Sở GDĐT Kon Tum.

Đến ngày 03/5/2022, Sở Giáo dục và Đào tạo đã nhận được ý kiến góp ý bằng văn bản của 20 cơ quan, đơn vị (11 sở ban ngành², 05 UBND huyện/TP³, 04 đơn vị giáo dục⁴). Sở GDĐT tổng hợp, báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia, xây dựng **dự thảo lần 3** Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh, gửi Sở Tư pháp thẩm định.

Đồng thời, dự thảo lần 3 Nghị quyết được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và website của Sở GDĐT Kon Tum.

2. Trình cơ quan thẩm định dự thảo; tiếp thu giải trình ý kiến thẩm định

Sau khi Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định (Báo cáo số 147/BC-STP ngày 16/5/2021 về thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh), Sở Giáo dục và Đào tạo có báo cáo tiếp thu, giải trình, xây dựng **dự thảo lần 4** Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh (trình UBND tỉnh và lấy ý kiến thành viên UBND tỉnh).

3. Trình UBND tỉnh và lấy ý kiến thành viên UBND tỉnh

(Sẽ tiếp tục cập nhật theo quy trình xây dựng VBQPPL).

¹ Công văn số 732/SGDĐT-KHTC ngày 21/4/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

² Sở Khoa học Công nghệ, Sở TNMT, Sở Giao thông Vận tải, Ban Dân tộc tỉnh, Hội Phụ nữ tỉnh, Sở Công thương, Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở LĐTBXH.

³ UBND huyện Kon Plong, UBND huyện Sa Thầy, UBND huyện Ngọc Hồi, UBND huyện Ia Hdray, UBND huyện Tu Mơ Rông.

⁴ Phòng GDĐT huyện Kon Rẫy, Trường THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành, Trường THCS THSP Lý Tự Trọng, Trường THPT Trường Chinh.

IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

Ngoài phần căn cứ, Nghị quyết dự kiến gồm 03 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non và học sinh phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh;

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Kon Tum;

c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Quy định mức học phí của các cấp học mầm non, phổ thông năm học 2022-2023

1. Đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên

Đơn vị: đồng/học sinh/tháng

TT	Cấp học	Vùng và mức học phí		
		Vùng 1	Vùng 2	Vùng 3
1	Mầm non	70.000	60.000	50.000
2	Trung học cơ sở	90.000	70.000	50.000
3	Trung học phổ thông	140.000	120.000	100.000

Trong đó:

a) Vùng 1: Gồm các phường Quyết Thắng, Thắng Lợi, Quang Trung thành phố Kon Tum.

b) Vùng 2: Gồm các xã, phường, thị trấn thuộc khu vực I theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và các xã, phường, thị trấn (không phân định khu vực): thị trấn Đăk Hà, xã Hà Môn huyện Đăk Hà, xã Sa Nhơn huyện Sa Thầy, phường Duy Tân, Nguyễn Trãi, Trường Chinh, Trần Hưng Đạo thành phố Kon Tum (trừ các thôn đặc biệt khó khăn theo quy định tại Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt Danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025).

c) Vùng 3: Gồm các xã, thị trấn thuộc khu vực II, khu vực III theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và các thôn đặc biệt khó khăn tại Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt Danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

d) Trong trường hợp các xã quy định tại điểm c, khoản 1 Điều này được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới thì áp dụng mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông theo địa bàn vùng 2 quy định tại điểm b, khoản 1 Điều này kể từ ngày Quyết định của cấp có thẩm quyền công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới có hiệu lực.

2. Trường hợp tổ chức học trực tuyến (*học online*) hoặc vừa tổ chức học trực tuyến vừa tổ chức học trực tiếp, cơ sở giáo dục công lập được áp dụng mức thu bằng mức học phí tại Khoản 1 Điều này; thời gian thu học phí không quá 9 tháng/năm; không thu học phí trong thời gian không tổ chức dạy học.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

(Dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Hồ sơ kèm theo: Dự thảo Nghị quyết, Báo cáo thẩm định số .../BC-STP ngày ... tháng ... năm 2022 của Sở Tư pháp và các văn bản liên quan)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban KT-NS, Ban VH-XH HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp;
- CVP, PCVP UBND tỉnh phụ trách;
- Lưu VT, KTTH, KGVX.THT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Ngọc